**PHẦN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐH Công Nghệ GTVT :**

# LỜI CẢM ƠN

\*\*\*\*\*

Trong thời gian nghiên cứu, học tập tại khoa Công nghệ thông tin trường Đại Học Công Nghệ Giao Thông Vận Tải, được sự giúp đỡ quý báu của quý thầy cô giáo, các bạn sinh viên cùng các doanh nghiệp là đối tác của nhà trường đã giúp em hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp. Trước tiên cho phép em được bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc nhất tới các thầy cô trong khoa Công Nghệ Thông Tin. Đặc biệt là Thầy Phan Như Minh giảng viên tận tình của Trường Đại Học Công Nghệ Giao Thông Vận Tải, người trực tiếp hướng dẫn, nhận xét, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành chương trình thực tập. Đồng thời em cũng xin chân thành cảm ơn ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô trong khoa Công Nghệ Thông Tin cùng các phòng ban nhà trường đã tạo điều kiện tốt nhất trong suốt thời gian học tập và thực hiện khóa thực tập này.

Tiếp theo em xin chân thành cảm ơn Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam, đặc biệt là thầy Phan Tuấn Anh và các anh chị ở công ty đã tận tình giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình thực tập thời gian qua. Em xin cảm ơn Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam đã cung cấp cho em cơ sở vật chất và tài liệu học tập để em có thể tiếp thu được kiến thức, những kinh nghiệm quý báu cho tương lai của mình.

Trong quá trình thực tập, cũng như là trong quá trình làm bài báo cáo thực tập, khó tránh khỏi sai sót, rất mong các thầy, cô bỏ qua.

*Chúng em xin chân thành cảm ơn!*

\*\*\*\*\*

Mục lục

[LỜI CẢM ƠN 2](#_Toc4742452)

[TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT 4](#_Toc4742453)

[BÁO CÁO CÔNG TÁC THỰC TẬP NGÀNH CNTT 4](#_Toc4742454)

[PHẦN I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP CÔNG TY 4](#_Toc4742455)

[1.Lịch sử hình thành 4](#_Toc4742456)

[2.Cơ cấu lãnh đạo, sơ đồ tổ chức 4](#_Toc4742457)

[3.Chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của cơ sở/địa bàn thực tập 4](#_Toc4742458)

[4.Đối tượng và điều kiện thụ hưởng 5](#_Toc4742459)

[5.Những thành tựu đạt được của cơ sở 5](#_Toc4742460)

[6.Các hoạt động chính của cơ sở thực tập 6](#_Toc4742461)

[7.Thực trạng tình hình hoạt động kinh doanh, sản xuất tại cơ sở thực tập 6](#_Toc4742462)

[PHẦN II. THỰC HÀNH CÔNG TÁC TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MÔ PHỎNG VIỆT NAM 7](#_Toc4742463)

[1.Bối cảnh chọn công việc 7](#_Toc4742464)

[2.Thông tin chung về công việc 7](#_Toc4742465)

[3. Tiến trình thực hiện công việc 7](#_Toc4742466)

[*3.1. Tiếp cận công việc* 7](#_Toc4742467)

[*3.2. Xác định những việc cần làm* 7](#_Toc4742468)

[*3.3. Thu thập những thông tin nhằm hỗ trợ hoàn thành công việc* 8](#_Toc4742469)

[*3.4. Lên kế hoạch thực hiện công việc* 9](#_Toc4742470)

[*3.5. Thực hiện kế hoạch* 11](#_Toc4742471)

[PHẦN III.KIẾN THỨC NỀN TẢNG 12](#_Toc4742472)

[1.Cơ sở lý thuyết 12](#_Toc4742473)

[2. WebSite 12](#_Toc4742474)

[3.Ngôn ngữ thiết kế website HTML 12](#_Toc4742475)

[4. HTML 5 13](#_Toc4742476)

[5.Ngôn ngữ CSS 13](#_Toc4742477)

[**6.CSS 3** 14](#_Toc4742478)

[7.Giới thiệu về front – end 14](#_Toc4742479)

[8.Vai trò front – end 15](#_Toc4742480)

[**9.Javascript** 15](#_Toc4742481)

[PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP 16](#_Toc4742482)

[1. Những bài học kinh nghiệm 16](#_Toc4742483)

[2. Những thay đổi của bản thân sau khi kết thúc đợt thực tập 18](#_Toc4742484)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT **KHOA CNTT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BÁO CÁO CÔNG TÁC THỰC TẬP NGÀNH CNTT

NỘI DUNG: Xây dựng ứng dụng Web bằng PHP và My SQL

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

Họ và tên sinh viên: Phạm Minh Hiếu

Mã sinh viên:67CCTH20156 Lớp:67CCTH21

Thực tập tại: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam

Quận/Huyện: Ngõ 6 Vũ Hữu , Nhân Chính ,Thanh Xuân , Hà Nội, Việt Nam.

# PHẦN I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP CÔNG TY

## Lịch sử hình thành



Logo Công Ty Công Nghệ Mô Phỏng Việt Nam

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam thành lập năm 2009 bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ mô phỏng ( simulation)

## 2.Cơ cấu lãnh đạo, sơ đồ tổ chức

Thầy Phan Tuấn Anh – chủ sở hữu công ty

Anh Nguyễn Tài Hạnh – hướng dẫn thực tập

Anh Long – hướng dẫn thực tập

## 3.Chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của cơ sở/địa bàn thực tập

Nghiên cứu đầu tư xây dựng và phát triển thương mại hệ thống:

* Mô phỏng phục vụ đào tạo
* Mô phỏng vũ khí,khí tài tài nguyên quân sự phục vụ huấn luyện
* Mô phỏng thiết bị phục vụ ngành an ninh , cảnh sát
* Mô phỏng thiết phòng cháy chữa cháy
* Mô phỏng phục vụ ngành giao thông
* Mô phỏng thiết bị phục vụ đào tạo trong ngành y tế
* Sản xuất chuyển giao các thiết bị dạy nghề nhiều ngành
* Game mô phỏng dạy học mẫu giáo tiểu học
* Mô phỏng địa hình,môi trường, địa vật
* Mô phỏng theo yêu cầu cụ thể
* Mô phỏng 3D
* Phần mềm nhúng
* Phần mềm ERP
* Phần mềm quản lý doanh nghiệp
* Website

## 4.Đối tượng và điều kiện thụ hưởng

Tất cả những đối tượng có thể thụ hưởng là khách hàng có nhu cầu sử dụng và nghiên cứu đầu tư thương mại hệ thống

* Mô phỏng phục vụ đào tạo
* Mô phỏng vũ khí,khí tài tài nguyên quân sự phục vụ huấn luyện
* Mô phỏng thiết bị phục vụ ngành an ninh , cảnh sát
* Mô phỏng thiết phòng cháy chữa cháy
* Mô phỏng phục vụ ngành giao thông
* Mô phỏng thiết bị phục vụ đào tạo trong ngành y tế
* Sản xuất chuyển giao các thiết bị dạy nghề nhiều ngành
* Game mô phỏng dạy học mẫu giáo tiểu học
* Mô phỏng địa hình,môi trường, địa vật
* Mô phỏng theo yêu cầu cụ thể
* Mô phỏng 3D
* Phần mềm nhúng
* Phần mềm ERP
* Phần mềm quản lý doanh nghiệp
* Website

## 5.Những thành tựu đạt được của cơ sở

Tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam, bắt đầu hoạt động từ năm 2009 tới nay đã là 2019 , trong thời gian 10 năm hoạt động. Năm nay công ty đã có nhiều thành tựu lớn nhỏ khác nhau .Đặc biệt là đạo tạo học viên , sinh viên thực tập chất lượng cao.

Có rất nhiều công nghệ mô phỏng, phần mềm, website được đăng tải lên mạng xã hội dân trí và báo:

* Mô phỏng hệ thống giúp trẻ em vừa học vừa chơi
* Hệ thống mô phỏng chiến thuật phân đội
* Hệ thống mô phỏng dạy lái xe oto
* Hệ thống mô phỏng dạy lái tàu thủy
* Phần mềm mô phỏng cấu tạo và hoạt động cơ khí
* Mô phỏng 3D trong giảng dạy
* Mô phỏng huấn luyện chiến thuật phân đội
* Mô phỏng cấu tạo súng ak47
* Thiết bị gọi số thứ tự bệnh nhân
* Giải pháp phục hồi cải tiến máy điện não
* Web 3D
* Giải pháp xây dựng website tiêu biểu

## 6.Các hoạt động chính của cơ sở thực tập

Hoạt động chính của cơ sở là

* Mô phỏng 3D trong giảng dạy
* Mô phỏng huấn luyện chiến thuật phân đội
* Mô phỏng hệ thống giúp trẻ em vừa học vừa chơi
* Hệ thống mô phỏng chiến thuật phân đội
* Hệ thống mô phỏng dạy lái xe oto
* Hệ thống mô phỏng dạy lái tàu thủy

## 7.Thực trạng tình hình hoạt động kinh doanh, sản xuất tại cơ sở thực tập

Thực trang tình hình hoạt động tại cơ sở thực tập là đơn vị công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Simulation là một doanh nghiệp có vốn tự phát . Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu và doanh nghiệp

# PHẦN II. THỰC HÀNH CÔNG TÁC TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MÔ PHỎNG VIỆT NAM

## 1.Bối cảnh chọn công việc

Bối cảnh chọn công việc là trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường ĐH Công Nghệ GTVT có tổ chức cho lớp em đi thực tập và chọn công ty thực tập. Em cảm thấy chọn công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ mô phỏng Việt Nam có khả năng phát triển cao về kiến thức cũng như có thể học tập phát triển trong môi trường này.

## 2.Thông tin chung về công việc

Lập trình , thiết kế phục vụ đào tạo , quân sự, giao thông, tạo website phục vụ xã hội

## 3. Tiến trình thực hiện công việc

### *3.1. Tiếp cận công việc*

Trong quá trình tiếp cận và làm quen với công việc mới , em phải xắp xếp thời gian làm việc của mình một cách tốt nhất để đạt hiệu quả công việc . Ngoài ra khi trong quá trình tiếp cận công việc đặc biệt là tự học lập trình pHp và My SQL, việc làm quen với đồng nghiệp và những bạn cùng thực tập hết sức quan trọng, nhờ đó giúp em đẩy mạnh công việc , năng suất làm việc khiến công việc hiệu quả hơn. Đồng thời, tạo mối quan hệ trong nội bộ công ty một cách nhanh chóng hiệu quả , từ đó tinh thần làm việc lên cao và khi làm việc sẽ hiệu quả hơn.

### *3.2. Xác định những việc cần làm*

* Khi xác định những việc cần làm, em thường xác định mục tiêu công việc cần đề ra sau đó tạo ra đông lực để hoàn thành mục tiêu và công việc đó sao cho hiệu quả về thời gian
* Khi đặt ra mục tiêu, phải đảm bảo mục tiêu này có thể khuyến khích bạn thực hiện vì nó rất quan trọng với e và tạo được giá trị khi hoàn thành. Nếu em không hào hứng với kết quả, hoặc mục tiêu không thích hợp với mục tiêu lớn hơn thì em sẽ bỏ ít công sức để thực hiện và mục tiêu khó có khả năng hoàn thành. Do đó động lực chính là chìa khóa để đạt được mục tiêu.
* Chỉ nên đặt mục tiêu có liên quan tới những ưu tiên cao trong cuộc sống bởi nếu có quá nhiều mục tiêu thì thời gian dành cho từng cái sẽ ít đi. Để đạt được mục tiêu thì phải có cam kết, do đó để tối đa hóa khả năng thành công, em cần phải có cảm thấy cấp bách phải thực  hiện và một thái độ bức thiết rằng “tôi phải làm điều này”. Nếu không, em sẽ có nguy cơ không hoàn thành những việc cần làm để biến mục tiêu thành hiện thực và từ đó thấy thất vọng với chính mình, gây nản chí. Và kết quả cuối cùng là em sẽ gieo một phản ứng rất tiêu cực kiểu “Tôi chẳng làm nên trò trống gì hết” vào trong tâm trí, có thể nói đây là một trong những điểm đáng lưu ý khi em tham gia các khoá thực tập
* Mục tiêu phải rõ ràng và được xác định rõ, tránh đặt mục tiêu mơ hồ hoặc chung chung vì không mang lại định hướng đầy đủ. Hãy nhớ rằng, bạn cần mục tiêu để chỉ đường do đó phải làm cho mục tiêu trở nên dễ dàng hơn bằng cách xác định chính xác nơi bạn muốn kết thúc.

### *3.3. Thu thập những thông tin nhằm hỗ trợ hoàn thành công việc*

* Khi bắt đầu công việc , thu thập thông tin nhằm hỗ trợ hoàn thành công việc là việc làm thiết yếu. Khi bắt đầu vào công ty, em còn bỡ ngỡ về công việc mình đang làm, khi đó tài liệu chính của em được công ty hỗ trợ mượn về để photo học kiến thức
* Xác định các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khi thực hiện công việc.Bảo đảm thành công hơn trong việc sắp xếp, thuyên chuyển và thăng thưởng cho nhân viên. Loại bỏ những  bất bình đẳng về mức lương qua việc xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm  của công việc.
* Định hướng cho quá trình tuyển dụng, lựa chọn và hoàn thiện việc bố trí nhân viên. Xác định nhu cầu đào tạo nhân viên và lập kế hoạch cho các chương trình đào tạo. Lên kế hoạch bổ nhiệm và thuyên chuyển công tác cho nhân viên.
* Phân tích các đặc điểm kỹ thuật của công việc và chỉ ra loại nhân công cần thiết để thực hiện công việc một cách hoàn hảo – Xác định điều kiện để tiến hành công việc tiết kiệm thời gian và sức lực cho người thực hiện và quá trình đánh giá hiệu quả làm việc.
* Các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng hoàn thành công việc giúp nhà quản trị có cơ sở để làm kế hoạch và phân chia thời biểu công tác. Qua mô tả công việc có thể chỉ ra được những yếu tố có hại cho sức khoẻ và an toàn của người lao động. Nếu những yếu tố có hại này không thể khắc phục được thì cần thiết phải thiết kế lại công việc để loại trừ chúng.
* Xây dựng mối tương quan của công việc đó với công việc khác. Tạo cơ sở để cấp quản trị và nhân viên hiểu nhau nhiều hơn.
* Các phẩm chất, kỹ năng nhân viên phải có để thực hiện công việc đó.
* Xây dựng hệ thống đánh giá công việc, xếp hạng công việc làm cơ sở cho việc xác định hệ thống tiền lương và mức thù lao cần thiết cho mỗi công việc.Giảm bớt số người cần phải thay thế do thiếu hiểu biết về công việc hoặc trình độ của họ.
* Mục tiêu cụ thể của phân tích công việc là xây dựng Bản mô tả công việc và Bản tiêu chuẩn công việc.

### *3.4. Lên kế hoạch thực hiện công việc*

* Kế hoạch làm việc được lập ra với nhiều lý do khác nhau. Xác định trước mục đích của việc lập kế hoạch giúp bạn lập kế hoạch tốt hơn. Cần lưu ý rằng hầu hết các kế hoạch làm việc chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ 6 tháng hoặc 1 năm).
* Em đang đi làm, kế hoạch làm việc giúp quản lý của bạn biết bạn sẽ tham gia dự án nào trong một vài tháng tới. Nó thường được lập ngay sau buổi đánh giá thực hiện công việc hàng năm hoặc khi một đội bắt đầu những dự án lớn. Kế hoạch làm việc cũng có thể ra đời sau khi công ty tổ chức họp kế hoạch chiến lược vào đầu năm dương lịch hoặc năm tài chính mới.
* Trong môi trường học tập, kế hoạch làm việc có thể giúp sinh viên lên thời gian biểu cho một dự án lớn. Nó cũng giúp giáo viên chuẩn bị trước tài liệu của khóa học trong kỳ học tới.
* Với những dự án cá nhân, kế hoạch làm việc sẽ giúp phác họa những gì bạn định làm, cách thức thực hiện và ngày dự kiến hoàn thành. Kế hoạch làm việc cá nhân, mặc dù không nhất thiết phải có, sẽ giúp theo dõi mục tiêu và tiến độ công việc.
* Mục đích và mục tiêu có liên quan đến nhau vì chúng đều chỉ điều mà bạn mong muốn đạt được trong kế hoạch làm việc. Mặc dù vậy, chúng cũng có sự khác nhau; mục đích thì khái quát hơn, còn mục tiêu thì rõ ràng hơn.
* Mục đích tập trung vào bức tranh tổng thể của dự án. Bạn có thể xác định mục đích bằng cách liệt kê những kết quả cuối cùng của dự án mà bạn mong muốn. Viết mục đích một cách rõ ràng; ví dụ như hoàn thành bản điều tra hoặc nghiên cứu nhiều hơn về công việc viết lách.
* Mục tiêu cần cụ thể và rõ ràng. Nói cách khác, khi bạn hoàn thành một mục tiêu nào đó, bạn có thể gạch bỏ nó khỏi danh sách. Ví dụ, tìm người phóng vấn để hoàn thành bản điều tra là một mục tiêu tốt.
* Mục tiêu thường được viết ra dưới dạng chủ động và sử dụng động từ hành động với ý nghĩ rõ ràng (ví dụ "lên kế hoạch", "viết", "làm tăng" và "đo lường") thay vì sử dụng động từ có ý nghĩa chung chung (ví dụ "kiểm tra", "hiểu", "biết", vân vân).
* Liệt kê bất cứ thứ gì cần thiết để bạn đạt được mục đích và mục tiêu. Các nguồn lực sẽ khác nhau, tùy thuộc vào mục đích của kế hoạch làm việc.
* Ở nơi làm việc, nguồn lực có thể bao gồm những điều như ngân sách tài chính, nhân sự, chuyên gia, văn phòng hoặc không gian và tài liệu. Nếu kế hoạch làm việc của bạn khá trang trọng, bạn nên đính kèm một bản ngân sách chi tiết ở phụ lục.
* Trong môi trường học tập, nguồn lực có thể bao gồm quyền vào các thư viện khác nhau; tài liệu nghiên cứu như sách, báo và tạp chí; máy tính và quyền truy cập Internet; chuyên gia hoặc những ai khác có thể giúp bạn nếu bạn có bất cứ câu hỏi nào.
* Ràng buộc là trở ngại có thể xuất hiện trên con đường làm việc để đạt mục đích và mục tiêu của bạn. Ví dụ, nếu bạn thực hiện bản điều tra cho trường học, bạn có thể thấy thời gian biểu của mình quá dày đặc, khiến bạn khó có thể điều tra và viết báo cáo một cách tốt nhất. Vì thế, thời gian biểu dày đặc sẽ là một ràng buộc và bạn cần cắt bỏ một vài việc trong kỳ học để hoàn thành kế hoạch một cách hiệu quả. (LÊN KẾ HOẠCH là cần thiết nếu bạn có nhiều hơn một môn học khó mỗi kỳ).

### *3.5. Thực hiện kế hoạch*

Thực hiện kế hoạch ngoài lý thuyết thì em bắt tay vào hành động ngay lúc đấy. Khi thực hiện kế hoạch tuân thủ giờ giấc , đi làm đúng giờ .Khi mọi người đang làm việc thì em tập trung làm việc bám sát theo kế hoạch và mục tiêu đã đề ra ở trên , có vướng mắc hay khúc mắt thì tự giác hỏi anh chị hướng dẫn để tiếp tục hoàn thành mục tiêu. Khi hoàn thành kế hoạch , có rất nhiều thứ cám dỗ khiến em nản chí không muốn làm nữa. Vì vậy ngoài thời gian thực hiện kế hoạch cụ thể ra , em còn có thể tự lên kế hoạch để giúp mình thư giãn trong thời gian thực tập để tăng hiệu quả công việc , vừa học vừa chơi tránh nản chí khi đề ra kế hoạch.

*3.6. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc*

Mức độ hoàn thành công việc phụ thuộc vào 10 tiêu chí sau của em:

Trong giờ làm việc thái độ làm việc của em nghiêm túc , tính trung thực cao, nhiệt tình trong công việc.

Tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng, giúp đỡ khách hàng nhiệt tình tư vấn những sản phẩm của công ty cho khách hàng, giúp khách hàng có nhiều lựa chọn tốt .

Chuyên cần đúng giờ,trong công việc em luôn luôn đúng giờ

Ngoài những biểu hiện trên, em luôn có ý chí cầu tiến, đi được bước này mình tiến bước nữa , không nản chí, không tự cao. Luôn luôn trong tư thế phải là người giỏi nhất để giúp mọi người ,luôn là cánh tay của các bạn thực tập trong lớp

Nhờ lạc quan trong công việc , mà em có thể tích lũy được kiến thức làm việc trong công ty sau một thời gian ngắn để có thể giúp đỡ các bạn hoàn thành công việc nhanh nhất có thể.

Cẩn thận trong công việc là điều duy nhất em nghĩ tới mỗi khi bắt đầu làm việc, việc học code website php, html, css, js đều phải cẩn thận từng thao tác từng câu chữ , nếu thiếu 1 dấu “.” hoặc dấu “,” là không thể chạy được chương trình đã định sẵn.

# PHẦN III.KIẾN THỨC NỀN TẢNG

Chương này em nói về những công cụ, những ngôn ngữ mà em sử dụng.

## 1.Cơ sở lý thuyết

Để có thể xây dựng một Website thì phân tích thiết kế, cơ sở dự liệu và ngôn ngữ lập trình là 3 phần không thể thiếu, vì vậy em đã nghiên cứu và tóm tắt những tài liệu và trọng điểm chính sau đây.

Bước đầu tiên trong công đoạn thiết kế một trang website là phải có những quyết định chắc chắn về việc sẽ “xuất bản” cái gì với website của mình. Không có chủ định và mục tiêu rõ ràng thì cả website sẽ trở nên lan mam, sa lầy và cuối cùng đi đến một điểm khó quay trở lại. Thiết kế cẩn thận và định hướng là những chìa khóa dẫn đến thành công trong việc xây dựng một website.

Trước khi xây dựng một website nên:

Xác định đói tượng người sử dụng của website

Website có mục đích rõ ràng

Thiết lập chủ đề chính của website

Thiết kế các khối thông tin chủ yếu mà website sẽ cung cấp

Nên bắt đầu với việc xác định nguồn tài nguyên về nội dung, hình ảnh thông tin cần để tạo nên website phù hợp với mục đích đề ra đó là nguồn thông tin sẽ duy trì cho website hoạt đọng sau này.

## 2. WebSite

Website(1) còn gọi là trang web, trang mạng, là một tập hợp các trang web bao gồm văn bản,hình ảnh, video, flash v.v…, thường chỉ nằm trong một tên miền (domain name) hoặc tên Miền phụ (subdomain). Trang web đươc lưu trư (web hosting) trên máy chủ web (serverweb) có thể truy cập thông qua Internet.

## 3.Ngôn ngữ thiết kế website HTML

HTML(2) viết tắt cho Hyper Text Markup Language (Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là một ngôn ngữ được đánh dấu được thiết kế ra để tạo nên các trang web, nghĩa là các mẫu thông tin được trình bày trên World Wide Web.



Hình 1.3. Logo của HTML

HTML giờ đây đã trở thành một chuẩn Internet do tổ chức World Wide Web Consortium (W3C) sáng lâp và duy trì. Phiên bản hiện này của nó là HTML5. HTML có tác dụng giúp cho trình duyêt web có thể biết cách thể hiện một trang web như thế nào từ văn bản, hình ảnh cho đến các siêu liêu kết. HTML không có gì khác ngoài văn bản được đánh dấu theo các thẻ (tag) và thuộc tính của chúng (attribute).

## 4. HTML 5

HTML5(3) là môt chuẩn mới của HTML.



Hình 1.4 . Logo HTML 5

Phiên bản trước của HTML là HTML 4.01, được đưa ra từ năm 1999. Từ đó tới giờ, chuẩn web không có gì thay đổi. HTML5 vẫn còn đang trong quá trình xây dựng. Tuy vây, các trình duyêt lớn hiện nay đã hỗ trợ rất nhiều thẻ HTML5 và các APIs (Application Programming Interface - giao diện lập trình ứng dụng). HTML5 ra đời bởi sự hợp tác giữa World Wide Web Consortium (W3C) và WebHypertext Application Technology Working Group (WHATWG).WHATWG nghiên cứu trên nền web và ứng dụng, còn W3C nghiên cứu XHTML 2.0.Vào năm 2006, họ quyết đinh hợp tác và cho ra đời phiên bản mới của HTML.

## 5.Ngôn ngữ CSS

CSS(4) là từ viết tắt của cụm từ tiếng Anh Cascading Style Sheets, các tập tin định kiểu theo tầng, được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liêu HTML, XHTML, XML v.v...hay nói đơn giản hơn, CSS được dùng để trình bày giao diện trang web.  
Tính hữu dụng của CSS:  
 Hạn chế tối thiểu việc làm rối mã HTML của trang web bằng các thẻ quy đinh  
kiểu dáng (chữ đậm, chữ in nghiêng, chữ có gạch chân, chữ màu...), khiến mã

nguồn của trang web được gọn gàng hơn, tách nội dung của trang web và định  
dạng hiển thi, dễ dàng cho viêc chinh sửa, cập nhật nội dung.  
 Tạo ra các kiểu dáng có thể áp dụng cho nhiêu trang web, giúp tránh phải lặp lại  
việc định dạng cho các trang web giống nhau.  
 Thay vì đặt các thẻ qui định kiểu dáng cho văn bản HTML (hoăc XHTML) ngay  
trong nội dung của nó, bạn nên sử dụng CSS trong việc thiết kế và xây dựng trang  
web.

**6.CSS 3**

CSS3(5) là một chuẩn mới nhất của CSS, hay nói cách khác nó là một Version mới của CSS. Nó được chia ra làm nhiều module và mỗi module sẽ có những nhiệm vụ khác nhau, khi kết hợp chúng với nhau sẽ tạo nên những hiệu ứng tuyệt vời. Nếu bạn đang xây một ngôi nhà thì gạch, đá, cát, xi măng chính là HTML, còn CSS chính là công thức, cách xây dựng và bố trí tạo nên ngôi nhà. Với thời xưa thì người ta dùng đất sét để thay thế cho xi măng và cát thì ta gọi là CSS thời cổ xưa, còn thời này chúng ta sử dụng xi măng và cát thì nó chính là CSS3.

Việc áp dụng CSS3 vào thiết kế giao diện giúp website chạy nhanh hơn, bởi có rất nhiều mẫu layout ta có thể sử dụng CSS để thiết kế thay vì sử dụng background tốn rất nhiều tài nguyên để lưu trữ và tải.

Hiện nay hầu như các tin tuyển dụng frontend đều bắt buộc bạn phải sử dụng thành thạo CSS3, vì vậy việc hiểu khái niệm **CSS3 là gì** và nắm rõ nó sẽ giúp bạn dễ dàng tìm việc hơn.

Với CSS3 nếu bạn kết hợp với jQuery nữa thì website của bạn sẽ trở nên sinh động, điển hình là các hiệu ứng Paralax, Landing Page, ...

## 7.Giới thiệu về front – end

Front-end (FE)(6) được hiểu như là quá trình xử lý giao diện của một trang web từ các font chữ, màu sắc cho tới các menu xổ xuống và các thanh trượt bằng cách sử dụng sự kết hợp của HTML, CSS, và JavaScript thì định nghĩa đó gần như sai trong thế giới hiện đại. Tại sao vậy? Trước khi đi vào bài chúng ta phải hiểu một cách sơ sài tối thiểu rằng:

Front-End: phụ trách phần giao diện hiển thị ra thiết bị clients.

Back-End: phụ trách phần viết code để xử lý thông tin và trả kết quả về.

Cách hiểu này chỉ là tạm thời, chúng ta sẽ hiểu khác hơn ở phần “Front-End hiện đại"

## 8.Vai trò front – end

Trước khi internet băng thông rộng (khoảng trước 2007) cùng với các thiết bị được phát triển mạnh mẽ như hiện nay FE thực sự đóng vai trò rất hạn chế trong việc hiển thị giao diện cho người dùng, lúc đó nhu cầu thực tế là làm sao cho một ứng dụng hiển thị là đủ bên cạnh đó phải làm sao cho Performance (hiệu suất) đạt hiệu quả cao để người dùng không cảm thấy delay (giật) hay load (tải) chậm là đạt. Gánh nặng bấy giờ đè nặng lên Back-End một cách rõ rệt.

**9.Javascript**

JavaScript(7) là một ngôn ngữ kịch bản (scripting language) được dùng để tạo các script ở máy client (client-side script) và máy server (server-side script). Các script ở máy client được thực thi tại trình duyệt, các script ở máy server được thực hiện trên server.

HTML lúc đầu được phát triển như là một định dạng của tài liệu có thể chuyển dữ liệu trên Internet Tuy nhiên, không lâu sau đó, trọng tâm của HTML năng tính hàn lâm và khoa học dần chuyển hướng sang người dùng thường nhật vì ngày nay người dùng xem Internet như là một nguồn thông tin và giải trí. Các trang Web ngày càng mang tính sáng tạo và đẹp mắt hơn nhằm thu hút nhiêu người dùng hơn. Nhưng thực chất kiểu dáng và nội dung bên trong vẫn không thay đôi. Và ngươi dùng hầu như không thể điều khiển trên trang Web mỗi khi nó được hiển thị. Javascript đươc phát triển như là một giải pháp cho vấn đề nêu trên .Javascript là một ngôn ngữ kịch bản được Sun Microsystems và Netscape phát triển. Nó đươc dùng để tao các trang Web động và tương tác trên Internet. Đối với những người phát triển HTML, Javascript rất hữu ích trong viêc xây dựng các hệ thống HTML có thể tương tác với người dùng.

# PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

## 1. Những bài học kinh nghiệm

- Kinh nghiệm khi tiếp cận cơ sở (cán bộ quản lí, nhân viên, khách hàng)

Khi tiếp cận cơ sở cán bộ quản lí, nhân viên

* Đến sớm :

Em tìm hiểu xem bạn sẽ mất bao nhiêu thời gian để đi từ nhà đến chỗ làm. Đừng để mình rơi vào tình huống phải giải thích vì đi muộn ngay trong ngày đầu tiên chỉ vì bạn không hiểu về giao thông trên tuyến đường đó. Việc đến sớm chứng tỏ bạn đã chuẩn bị và sẵn sàng cho công việc, và đặt bạn vào một vị thế tiến tới gặt hái những thành công.

* **Chuẩn bị cách giới thiệu bản thân:**

Khi gặp đồng nghiệp mới, bạn cần phải có những lời giới thiệu bản thân lịch sự và phù hợp. Hãy nghĩ xa hơn câu “tên tôi là…” Bạn muốn họ nhớ gì về bạn? Bạn muốn họ biết đến bạn vì điều gì? Đừng ngại sử dụng giao tiếp bằng ánh mắt, một nụ cười thân thiện và một cái bắt tay chắc chắn. Tất cả những yếu tố này sẽ đóng góp vào ấn tượng ban đầu mà đồng nghiệp có về bạn.

- Kinh nghiệm khi giải quyết khó khăn những vấn đề nảy sinh.

Trong môi trường công sở, hiệu quả làm việc của bạn là một mắt xích góp phần vào chất lượng công việc chung của cả phòng

* **Chấp nhận vấn đề phát sinh**

Khi có bất cứ vấn đề gì nảy sinh, đừng trốn tránh hay tìm cách đùn đẩy trách nhiệm, điều đó chỉ khiến mọi việc thêm trầm trọng và bạn sẽ chẳng rút ra được bất cứ kinh nghiệm gì từ công việc cả. Hãy can đảm thừa nhận vấn đề đã phát sinh và tìm cách giải quyết nó, bạn sẽ có được 2 điều: nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề của bản thân và bài học quý giá về cách xử lý những tình huống khẩn cấp.

* **Xác định vấn đề**

Chỉ khi bạn xác định được chính xác vấn đề là gì, bắt nguồn từ đâu, thì bạn mới có thể giải quyết tình huống hiệu quả. Cách nhìn nhận và xác định gốc rễ của vấn đề rất quan trọng, đó là cơ sở để bạn đưa ra giải pháp phù hợp. Tránh tình trạng “chuyện bé xé ra to”, cần có sự điều chỉnh về việc khuếch đại tính chất sự việc xảy ra, thay vào đó thì chuyện lớn hóa nhỏ là cách giải quyết thông minh.

* **Phân tích vấn đề**

Phân tích là quá trình giúp bạn tìm hiểu nguyên nhân và những điều còn ẩn chứa đằng sau vấn đề phát sinh. Bạn có thể tự đặt 3 câu hỏi:

- Tình huống hiện tại như thế nào: Các thông tin liên quan, ai chịu trách nhiệm việc này?

- Nguyên nhân của việc này là gì?

- Dự đoán các tình huống có thể xảy ra, trường hợp xấu nhất là gì?

Chẳng hạn khách hàng của bạn phàn nàn về sản phẩm/ dịch vụ của công ty, bạn phải phân tích điều họ không hài lòng là ở đâu: do chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung ứng hay do khâu giao hàng hóa? Đối với dịch vụ chăm sóc khách hàng, thì cần có cách giải quyết “ngay và lập tức”, vì tâm lý người tiêu dùng khi không hài lòng về một dịch vụ thì có thể “tẩy chay” luôn cả thương hiệu của công ty, hoặc các thông tin phát tán trên mạng xã hội, các kênh truyền thông cũng đem lại hệ lụy nghiêm trọng.

* **Tìm kiếm các giải pháp có thể**

Để tìm ra giải pháp hữu ích, bạn nên tham khảo ý kiến của sếp và đồng nghiệp về những gì họ giải quyết trong tình huống tương tự, bạn có thể áp dụng vào vấn đề của mình hay không? Hãy để tâm trí của bạn bình tĩnh, tập trung suy nghĩ nhiều giải pháp nhất có thể. Bạn sẽ chẳng biết giải pháp nào thực sự hiệu quả nếu như chưa áp dụng vào thực tế. Vậy nên càng nhiều giải pháp sẽ giúp bạn dự phòng nếu kế hoạch đầu tiên thất bại.

* **Lựa chọn giải pháp khả thi nhất**

Đây là phần khó khăn và phức tạp nhất trong quy trình 7 bước. Bạn cần đánh giá điểm mạnh/ hạn chế của từng phương án, sự phù hợp với các bên liên quan và dự đoán kết quả khi đưa vào thực tế với ba phép lọc sau:

- Hiệu lực hoạt động: Bạn có thể hành động gì dựa trên ý tưởng này? Ý tưởng đó có khả thi khi áp dụng vào thực tế không?

- Hiệu quả kinh tế: Liệu ý tưởng có khắc phục được hậu quả, bù đắp thiệt hại trước đó không?

- Cam kết cá nhân: Bạn đánh giá ưu, nhược điểm của giải pháp và cam kết rằng đó là phương án khả thi nhất với thời điểm hiện tại? Mọi người có đồng tình với nhận định của bạn không?

* **Thực hiện**

Đã đến lúc bạn bắt tay vào thực hiện giải pháp đã quyết định. Tất nhiên sẽ có trường hợp phương án bạn lựa chọn không đạt kết quả mong muốn, bạn nên chuyển sang giải pháp dự phòng khác đã được nghiên cứu trước đó. Đừng cứng nhắc theo đuổi một phương án tồi, sự linh hoạt sẽ giúp bạn ứng biến với mọi tình huống có thể xảy ra.

* **Ðánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm**

Bước cuối cùng, bạn nên kiểm tra, đánh giá những việc mình đã làm và rút ra bài học từ các vấn đề nảy sinh để chủ động hơn khi gặp tình huống tương tự. Bạn nên đánh giá ở hai khía cạnh:

- Cách bạn giải quyết vấn đề: Trong khi thực hiện có điều gì khó khăn? Những kỹ năng nào bạn sử dụng trong quá trình này?

- Hiệu quả của giải pháp: Nó có mang lại kết quả như bạn mong đợi?

Trong công việc cũng như cuộc sống có bao tình huống phát sinh đòi hỏi bạn phải không ngừng nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề của mình. Chúc bạn thêm tự tin, làm chủ công việc và thành công hơn trong sự nghiệp của mình.

## 2. Những thay đổi của bản thân sau khi kết thúc đợt thực tập

- Sau khi hoàn thành đợt thực tập, sinh viên có suy nghĩ về hành động của mình nhằm phát triển tối đa kĩ năng chuyên môn và sự phát triển cá nhân?

Tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động, mỗi công ty có nhu cầu tuyển nhân viên có kỹ năng và kinh nghiệm khác nhau. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, chỉ giỏi chuyên môn thôi là chưa đủ chúng ta cần có kỹ năng mềm nhất định. Kỹ năng mềm chỉ một tập hợp những phẩm chất, thói quen, quan điểm và sức hút xã hội của cá nhân, giúp con người đó trở thành một nhân viên tốt và có khả năng thích nghi với đồng nghiệp và công ty. Các doanh nghiệp đề cao vai trò của kỹ năng mềm vì các nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng,kỹ năng mềm cũng quan trọng không kém gì các kĩ năng cứng về chuyên môn. Trong bối cảnh nền kinh tế dịch vụ và vai trò ngày càng lớn của việc làm theo nhóm. Các công ty lớn càng coi trọng những người có khả năng xây dựng các mối quan hệ, biết thích nghi và sang tạo trong giải quyết vấn đề.

Sau thời gian thực tập ở công ty em đã tích lũy được một số kỹ năng mềm có ích cho mình :

* Thái độ lạc quan**:** tại công sở, cái nhìn lạc quan dẫn đến hành động và tích cực có thể tạo ra một nguồn năng lượng và ý chí dồi dào để phấn đấu hoàn thành công việc.
* **Biết làm việc theo nhóm:** cùng mọi người trong nhóm ghóp ý kiến cho công việc, chia sẻ kiến thức mình có cho mọi người để hoàn thành tốt công việc. Việc này không chỉ mang tính cộng tác mà còn thể hiện được khả năng lãnh đạo tốt khi cần.
* [Giao tiếp hiệu quả](http://cuocsongdungnghia.com/ky-nang-giao-tiep-qua-dien-thoai.html)**:** có thể tự tin giáo tiếp với các anh chị trong công ty thực tập và tạo mối quan hệ thân thiết với mọi người trong nhóm và trong công ty.Tự tin thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của bản thân và bày tỏ được nhu cầu của mình cần để mọi người giúp đỡ.
* Không lúng túng nói lắp trước đám đông và tập trung vào vấn đề không lan man.
* Kỹ năng lắng nghe: học được các lắng nghe người khác , không ngắt lời người khác để thể hiện sự tôn trọng người đang nói.
* Kỹ năng viết: được nhiều thời gian cho mình chỉnh sửa và hoàn thiện trước khi gửi đi. Học được cách chỉnh sửa chính tả và cách dùng từ, viết xúc tích hơn thay vì dài dòng. Ghi nhận lỗi sai trong bài viết của mình và lời ghóp ý trong bài viết người khác để chỉnh sửa bài mình cho rõ ràng và mạch lạc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* **Tin học và đời sống**

**Xây dựng ứng dụng web bằng PHP & MySQL**

**Chủ biên PHẠM HỮU KHANG, HOÀNG ĐỨC HẢI**

**Hiệu đính PHƯƠNG LAN**

**Thẩm Định ĐOẠN THIỆN NGÂN**

*Hà Nội, ngày tháng năm 201…*

**SINH VIÊN**

*(Kí, ghi rõ họ tên)*

**PHẦN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐH Công Nghệ GTVT :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………